

Bản án số: 62/2023/HNGĐ – ST
Ngày 16 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thảo Phương;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2023, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX - ST, ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Kim T**, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: **Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.**

Bị đơn: Ông **Dương Ngọc M**, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: **Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.**

(Bà **T** có mặt, ông **M**)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Lê Kim T** trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông **M** cưới nhau và về sống chung năm 1992, đến năm 1993 có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L, huyện C**. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung nhà cha mẹ chồng, sau đó cất nhà ở riêng gần nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 6 năm đầu. Do ông **M** không có trách nhiệm với cuộc sống của gia đình và chăm lo cho con, sống thờ ơ. Ông **M** cũng không có trách nhiệm với gia đình nên bà thấy áp lực. Do không sống chung được nên vợ chồng sống ly thân cách đây khoảng 5-6 năm. Bà về bên nhà mẹ ruột ở **ấp B, xã L** sống, còn ông **M** ở nhà mẹ ruột ông **M**. Khoảng thời gian sống ly thân, khi có

đám tiệc vợ chồng có gặp nhau nhưng không quan tâm đến nhau mà bỏ mặt nhau. Mỗi lần ông M nhậu vào điện thoại chửi bà, vợ, chồng ly thân đã lâu, khi sống chung cũng không hạnh phúc.

Nay bà xét thấy vợ chồng ly thân đã rất lâu, hôn nhân trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Dương Thị Ngọc H, sinh năm: 1994, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim T đối với bị đơn ông Dương Ngọc M đang cư trú: Xã L, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc M1 đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông M1 là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lê Kim T và ông Dương Ngọc Minh xác l quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Kim T với ông Dương Ngọc M: Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà T khi sống chung ông M không có trách nhiệm, quan tâm chia sẻ với cuộc sống của gia đình để chăm lo cho con nên bà T với ông M không sống chung được nữa, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên bà T với ông M đã sống ly thân cách nay khoảng 5 đến 6 năm. Bà T về nhà mẹ ruột ở ấp B, xã L sống, còn ông M ở nhà mẹ ruột ông M ấp A, xã L. Tuy ở gần nhau nhưng không ai đến thăm ai và quan tâm đến nhau, mà bỏ mặt nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông M hợp lệ. Ông M biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho ông M tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bà T vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà T với ông M đã không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà T không còn đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của

Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **T** với ông **M**.

[2.2] Về con chung: **Dương Thị Ngọc H**, sinh năm: 1994, đã trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà **Lê Kim T** phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà **Lê Kim T** với ông **Dương Ngọc M**.

1. Về hôn nhân: Bà **Lê Kim T** được ly hôn với ông **Dương Ngọc M**.

2. Về con chung: **Dương Thị Ngọc H**, sinh năm: 1994, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu; Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà **Lê Kim T** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà **T** đã nộp theo biên lai số 0011606 ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - CQTHA huyện Cần Giuộc;
 - UBND xã Long An, số 04
- Ngày 22/02/1993;
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức

